BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN
TM94139: ĐỒ ÁN 2: QUY HOẠCH CHUNG
(PROJECT 2: MASTER PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 6
- Tín chỉ: **3 (Lý thuyết 0 – Thực hành 3)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết
  + Làm bài tập trên lớp: 0 tiết
  + Thuyết trình và thảo luận (seminar) trên lớp: 0 tiết
  + Thực hành trong trường: 45 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương □		Cơ sở ngành □		Chuyên sâu ☒	
Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc □	Tự chọn □	Bắt buộc ☒	Tự chọn □

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh □ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

**** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:***

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	**Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	R
	1.3. Áp dụng sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị	R

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Kiến thức chuyên môn		
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	R
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	R
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	P

* ***Mục tiêu***: Học phần nhằm củng cố cho sinh viên các kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và các vấn đề đương đại liên quan đến quy hoạch vùng và đô thị đã được cung cấp cho sinh viên trong các học phần lý thuyết trước đó. Đồng thời, cung cấp và hoàn thiện các kĩ thuật và kĩ năng trong việc lập quy hoạch vùng và đô thị theo quy định.

**** Kết quả học tập mong đợi của học phần:***

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, sinh thái và môi trường trong lĩnh vực chuyên môn

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
K2	Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.1. Phân tích công tác lập quy hoạch và phát triển đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.1. Đề xuất giải pháp quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kỹ năng		
K4	Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.1. Sử dụng hiệu quả các kỹ năng phân tích, đánh giá, lập và trình bày đồ án quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.3. Tự định hướng hoạt động nghề nghiệp, đưa ra và bảo vệ được các kết luận chuyên môn có căn cứ khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94139 - Đồ án 1: Quy hoạch chung (Tổng số tín chỉ 3: Tổng số tín chỉ lí thuyết 0 TC – Tổng số tín chỉ thực hành 3 TC – Tổng số giờ tự học: 105 tiết).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm các nội dung cơ bản sau: điều tra thu thập số liệu, tài liệu phục vụ lập quy hoạch chung; phân tích và đánh giá thực trạng các tiềm năng và nguồn lực phục vụ cho quy hoạch chung; kỹ thuật xây dựng và thiết kế các loại bản đồ chuyên đề thể hiện nội dung phương án quy hoạch chung; xây dựng báo cáo chuyên đề, báo cáo thuyết minh tổng hợp và bảng biểu số liệu của đồ án quy hoạch chung.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng: Giảng viên sử dụng các phương tiện truyền đạt thông tin để hướng dẫn sinh viên các nội dung chính của từng bài thực hành. Trong trường hợp đặc biệt, việc giảng dạy có thể được thực hiện qua hình thức dạy trực tuyến.
- Tổ chức học tập theo nhóm: Giảng viên sẽ tiến hành chia sinh viên trong nhóm thực hành ra thành các nhóm nhỏ hơn với số lượng từ 3-5 sinh viên/nhóm để cùng thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sản phẩm học phần mà sinh viên phải hoàn thành.
- Nghiên cứu trường hợp: Giảng viên giao cho các nhóm sinh viên một số tài liệu cơ bản của 1 địa phương cấp xã làm cơ sở cho việc vận dụng kiến thức và kĩ năng đã được giảng dạy ở các học phần khác để hoàn thiện sản phẩm của học phần đồ án quy hoạch chung.
- Dạy học thông qua đồ án: Giảng viên trong các buổi lên lớp sẽ giới thiệu các nội dung cơ bản của 1 đồ án quy hoạch chung để mỗi nhóm sinh viên thực hiện xây dựng đồ án quy hoạch chung theo địa bàn xã được giảng viên giao.

2. Phương pháp học tập

- Thảo luận nhóm: sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ (quy mô từ 3-5 sinh viên/nhóm), phối hợp cùng nhau để hoàn thiện các sản phẩm chung của nhóm trong từng buổi thực hành.
- Làm việc cá nhân: đối với các nhiệm vụ được trưởng nhóm phân công và các nội dung tự học ở nhà.
- Thuyết trình và tranh luận: các nhóm sinh viên phải trình bày và phản biện các ý kiến của nhóm khác đối với ý tưởng của nhóm và đưa ra đánh giá, nhận xét đối với ý tưởng của nhóm khác.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự 100% các buổi thực hành.
- Chuẩn bị cho đồ án: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải nắm được kiến thức cơ bản liên quan đến quy hoạch, có kĩ năng trong việc sử dụng phầm mềm đồ họa chuyên ngành, có kĩ năng phân tích và xử lý số liệu, tự chuẩn bị các đồ dùng thiết bị cá nhân phục vụ cho việc thực hành (như máy tính, phần mềm đồ họa chuyên ngành, bài giảng, vở ghi, bút...). Trước các buổi lên lớp, sinh viên phải nghiên cứu các nội dung của bài giảng của buổi tiếp theo để cùng thảo luận với giáo viên về nội dung và những vấn đề cần chú ý trong từng buổi thực hành.
- Bài tập: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thành đầy đủ các sản phẩm của từng buổi thực hành theo yêu cầu của giáo viên giảng dạy. Mỗi sản phẩm đều phải có xác nhận của giáo viên giảng dạy về chất lượng sản phẩm của nhóm.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị nội dung thuyết trình và thuyết trình về ý tưởng quy hoạch của nhóm, đồng thời tham gia góp ý, tranh luận đối với ý tưởng được trình bày bởi các nhóm khác.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải hoàn thiện sản phẩm chung của nhóm theo đúng yêu cầu và tham dự kỳ thi vấn đáp.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần		***10***	1-12
Đánh giá thường xuyên		***30***	
Sản phẩm phải hoàn thiện theo từng buổi thực hành	K1, K2, K3, K4	30	1-12
Chất lượng của các sản phẩm	K1, K2, K3, K4	70	1-12
Đánh giá cuối kì		**60**	
Báo cáo thuyết minh đồ án quy hoạch chung	K1, K2, K3, K4	*40*	Theo lịch thi của Học viện
Hệ thống bản đồ kèm báo cáo thuyết minh	K4	30	Theo lịch thi của Học viện
Vấn đáp	K3, K4, K5	30	Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thời gian tham dự	70	100 % thời gian lên lớp	100 % thời gian lên lớp	100 % thời gian lên lớp	100 % thời gian lên lớp
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	30	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia

Rubric 2. Đánh giá thường xuyên

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ	Có tham gia thảo luận và chia sẻ	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	70	Đầy đủ sản phẩm theo từng buổi thực hành và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu của giảng viên	Đầy đủ sản phẩm theo từng buổi thực hành và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Hoàn thành 70% sản phẩm theo từng buổi thực hành và đáp ứng các yêu cầu của giảng viên	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

Rubric 3. Đánh giá cuối kỳ

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôi cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôi cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
					nội dung quan trọng
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	20	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Sinh viên phải nộp sản phẩm của buổi thực hành đúng theo quy định của giáo viên hướng dẫn. Nộp muộn trừ **2** điểm.

Tham dự các hoạt động của đồ án: sinh viên bắt buộc phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành.

Yêu cầu về đạo đức: nghiêm túc trong quá trình tham dự lớp, có trách nhiệm thực hiện các công việc được nhóm phân công, có tinh thần cầu thị và yêu ngành, yêu nghề trong suốt quá trình học.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

**** Sách giáo trình/Bài giảng:***

Phạm Hùng Cường, Trần Quý Dương, Hồ Ngọc Hùng, Trần Xuân Hiếu, Nguyễn Mạnh Trí & Nguyễn Văn Tuyên (2019). Cơ sở quy hoạch và kiến trúc. Nhà xuất bản xây dựng Hà Nội.

**** Tài liệu tham khảo khác:***

- Nguyễn Thế Bá, Lê Trọng Bình, Trần Trọng Hanh và Nguyễn Tố Lăng (2004). Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị, Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội.

- Trần Trọng Hanh (2015). Quy hoạch vùng, Nhà xuất bản Xây dựng Hà Nội.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

1. Lý do lựa chọn chủ đề/nội dung thực hiện đồ án

Trong bối cảnh tốc độ đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ cả ở đô thị và nông thôn, cùng với những thành công đã đạt được trong quá trình xây dựng Nông thôn mới việc giảng dạy đồ án quy hoạch chung cho sinh viên ngành quy hoạch vùng và phát triển đô thị là yêu cầu cấp thiết và mang tính chiến lược. Học phần này là mảnh ghép không thể thiếu, giúp sinh viên ngành quy hoạch vùng và đô thị chuyển hóa tư duy từ quy hoạch vĩ mô xuống thực tiễn cơ sở, tránh việc áp đặt máy móc mô

hình phát triển đô thị vào khu vực nông thôn. Nắm vững kiến thức và kỹ năng lập quy hoạch chung này giúp các nhà quy hoạch và quản lý tương lai giải quyết hiệu quả bài toán tổ chức sản xuất, phát triển dân cư, phát triển hạ tầng và bảo tồn cảnh quan, tạo ra sự liên kết vùng bền vững và hài hòa giữa đô thị và nông thôn.

2. Mô tả chung về đồ án:

- Tên các chủ đề:

STT	Nội dung chủ đề thực hiện	Sản phẩm nộp
1	Đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tại địa bàn nghiên cứu	Báo cáo chuyên đề: Đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên
2	Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, thực trạng phát triển khu dân cư và hệ thống cơ sở hạ tầng	Báo cáo chuyên đề: Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội
3	Phân tích, đánh giá hiện trạng và biến động sử dụng đất	Báo cáo và bảng biểu thể hiện kết quả phân tích hiện trạng và biến động sử dụng đất
4	Dự báo các yếu tố của sự phát triển liên quan đến quy hoạch chung	Báo cáo chuyên đề thể hiện các kết quả dự báo về phát triển kinh tế - xã hội, dân số, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, nhu cầu sử dụng đất
5	Xây dựng hệ thống bản đồ	Các loại bản đồ chuyên đề theo từng bài

- Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm theo từng chủ đề: sinh viên phải hoàn thiện sản phẩm của đồ án theo từng buổi thực hành đã được xây dựng, các sản phẩm phải đáp ứng được yêu cầu về chất lượng của giáo viên hướng dẫn.

3. Tổ chức thực hiện đồ án:

- Số lượng sinh viên/nhóm: **3 - 5** sinh viên/nhóm
- Thời gian thực hiện: **12** tuần
- Các giai đoạn của project:

+ Giai đoạn 1: **Đánh giá** đặc điểm điều kiện tự nhiên, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội, hiện trạng xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, thực trạng đơn vị ở và môi trường. Kết thúc giai đoạn 1, mỗi nhóm sinh viên phải hoàn thành sản phẩm là các báo cáo chuyên đề theo nội dung phía trên.

+ Giai đoạn 2: **Dự báo** phát triển kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, nhu cầu phát triển nhà ở và nhu cầu sử dụng đất. Kết thúc giai đoạn 2, mỗi nhóm sinh viên phải hoàn thành sản phẩm là các báo cáo chuyên đề kèm hệ thống bảng biểu, số liệu thể hiện kết quả dự báo theo nội dung phía trên.

+ Giai đoạn 3: **Xác định** các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của quy hoạch theo từng giai đoạn phát triển. Kết thúc giai đoạn 3, mỗi nhóm sinh viên phải tìm và tổng hợp được các quy định pháp lý hiện hành liên quan đến việc thiết kế quy hoạch chung.

+ Giai đoạn 4: **Quy hoạch không gian** theo các khu chức năng, định hướng phát triển hệ thống cơ sở hạng tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, thiết kế kiến trúc cảnh quan đô thị và đơn vị ở. Kết thúc giai đoạn 4, mỗi nhóm sinh viên phải hoàn thành sản phẩm là các bản đồ chuyên đề theo nội dung phía trên.

- Địa điểm thực hiện đồ án: Mỗi nhóm sinh viên sẽ được giao các tài liệu cơ bản liên quan đến 1 đơn vị hành chính cấp xã làm cơ sở để thực hiện đồ án.

4. Nội dung và kế hoạch chi tiết

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
1	**Bài 1: Giới thiệu về đồ án quy hoạch chung**			
	***A/* Nội dung thực hiện:** (2,5 tiết) - Giới thiệu về vai trò và tính cấp thiết của đồ án quy hoạch chung trong quản lý Nhà nước. - Giới thiệu các nội dung cơ bản liên quan đến thực hiện đồ án quy hoạch chung. - Hướng dẫn xây dựng đề cương và các chuyên đề nghiên cứu đồ án quy hoạch chung. - Tìm hiểu các căn cứ pháp lý xây dựng đồ án quy hoạch chung. - Giới thiệu bố cục, nội dung và hệ thống bảng biểu trong báo cáo thuyết minh quy hoạch chung.	*- Chia nhóm sinh viên (3 - 5 sinh viên/nhóm)* *- Giao tài liệu theo đơn vị hành chính xã cho từng nhóm* *- Thảo luận với giáo viên hướng dẫn để xây dựng đề cương và các chuyên đề của đồ án*	Đánh giá thường xuyên theo rubric	K1
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: *(5 tiết)* Tìm hiểu các tài liệu liên quan và hỗ trợ cho quá trình hoàn thiện đồ án quy hoạch chung	*Sinh viên tự tìm kiếm và nghiên cứu các tài liệu đã tìm được*		
2	**Bài 2: Giới thiệu về phương pháp điều tra, thu thập và xử lý các tài liệu, số liệu phục vụ cho việc lập đồ án quy hoạch chung**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(2,5 tiết)* - Giới thiệu các tài liệu, số liệu cần thu thập phục vụ cho việc thực hiện xây dựng đồ án quy hoạch chung. - Giới thiệu các phương pháp cơ bản để xử lý số liệu, dữ liệu thu thập được.	*- Giảng viên giới thiệu về cách thức thu thập số liệu và các phương pháp xử lý số liệu sau thu thập.* *- Thảo luận với giáo viên hướng dẫn về mức độ chi tiết, đầy đủ của các loại số liệu được giao cho nhóm*	Đánh giá thường xuyên theo rubric	K1, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* Kiểm tra, thống kê và phân tích các tài liệu, số liệu đã được giao cho nhóm			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
3	**Bài 3: Phân tích, đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(2,5 tiết)* - Đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên và giá trị kinh tế các nguồn tài nguyên - Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế - xã hội. - Đánh giá thực trạng phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội. - Đánh giá thực trạng phân bố dân cư và cơ sở hạ tầng khu dân cư.	*Giảng viên thuyết trình nội dung đánh giá và sinh viên thảo luận các vấn đề liên quan đến địa bàn nghiên cứu được phân công*	Đánh giá thường xuyên theo rubric	K1, K2, K4
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* - Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Viết và hoàn thiện báo cáo chuyên đề.			
4-5	**Bài 4: Kỹ thuật xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ chuyên đề thể hiện sự phân bố hệ thống cơ sở hạ tầng và phân bố dân cư**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(5 tiết)* - Biên tập bản đồ hiện trạng sử dụng đất địa bàn nghiên cứu. - Biên tập bản đồ chuyên đề thể hiện phân bố cơ sở hạ tầng dạng tuyến. - Biên tập bản đồ chuyên đề thể hiện phân bố cơ sở hạ tầng dạng điểm. - Biên tập bản đồ chuyên đề thể hiện phân bố dân cư.	*Giảng viên thuyết trình và trả lời thắc mắc của sinh viên về kỹ thuật thành lập các loại bản đồ*	Đánh giá thường xuyên theo rubric	K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10 tiết)* Hoàn thiện các sản phẩm bản đồ theo yêu cầu			
6	**Bài 5: Phân tích, đánh giá hiện trạng và biến động sử dụng đất**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(2,5 tiết)* - Xây dựng hệ thống bảng biểu theo quy định. - So sánh, phân tích hiện trạng sử dụng đất và biến động sử dụng đất.	*Giảng viên thuyết trình và trả lời thắc mắc của sinh viên liên quan đến nội dung bài thực tập*	Đánh giá thường xuyên theo rubric	K1,K2, K4

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* - Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Viết và hoàn thiện báo cáo chuyên đề.			
7	**Bài 6: Đánh giá động lực và tiềm năng phát triển phục vụ quy hoạch chung của địa bàn nghiên cứu**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(2,5 tiết)* - Xác định định hướng, phương hướng và quy hoạch phát triển nông nghiệp, hệ thống cơ sở hạ tầng của cấp trên đối với lập quy hoạch chung của địa bàn nghiên cứu. - Xác định các yếu tố là tiềm năng cho sự phát triển để phục vụ cho quy hoạch chung.	*- Giảng viên thuyết trình về mối liên hệ giữa các loại hình quy hoạch cấp trên với quy hoạch chung cấp xã.* *- Sinh viên tìm hiểu và xác định những yếu tố tiềm năng cho phát triển theo địa bàn nghiên cứu được phân công*	Đánh giá thường xuyên theo rubric	K1, K2, K3, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* - Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Viết và hoàn thiện báo cáo chuyên đề.			
8	**Bài 7: Dự báo các yếu tố của sự phát triển tác động đến việc lập quy hoạch chung của địa bàn nghiên cứu**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(2,5 tiết)* - Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu sử dụng đất, bảo vệ môi trường; - Dự báo các rủi ro về biến động, thảm họa thiên nhiên có thể xảy ra và ảnh hưởng đến địa bàn nghiên cứu.	*Giảng viên thuyết trình và thảo luận cùng sinh viên về các phương pháp được sử dụng trong quá trình dự báo*	Đánh giá thường xuyên theo rubric	K1, K2, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* - Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Viết và hoàn thiện báo cáo chuyên đề.			
9	**Bài 8: Xây dựng phương hướng, mục tiêu và quan điểm trong phân vùng phát triển**			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(2,5 tiết)* - Xây dựng hệ thống tiêu chí cho việc xác định các vùng phát triển và khoanh vẽ xác định không gian phát triển của từng vùng trên địa bàn nghiên cứu phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển của địa phương. - Đề xuất các yêu cầu trong công tác quản lý quy hoạch và phát triển theo từng phân vùng.	*- Giảng viên thuyết trình* *- Sinh viên thảo luận về việc lựa chọn tiêu chí cho địa bàn nghiên cứu*		K1, K2, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)* - Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Viết và hoàn thiện báo cáo chuyên đề.			
10 - 11	**Bài 9: Xây dựng định hướng phát triển không gian**			
	A/ Các nội dung thực hiện: (5 tiết) - Xác định vị trí, quy mô và phương hướng tổ chức dân cư nông thôn, khu vực đô thị hóa. - Tổ chức phân bổ hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp tỉnh; trung tâm cụm xã, trung tâm xã.	*Giảng viên hướng dẫn, sinh viên thảo luận về việc khoanh vùng chức năng*		K1, K2, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10 tiết)* - Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Viết và hoàn thiện báo cáo chuyên đề.			
12	**Bài 10: Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch và chỉ tiêu sử dụng đất cuối kỳ quy hoạch**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(2,5 tiết)* - Xác định các dự án dự kiến thực hiện trong từng giai đoạn quy hoạch - Thực hiện chu chuyển đất đai xác định các chỉ tiêu sử dụng đất cuối kỳ quy hoạch.	*Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện chạy biểu chu chuyển đất đai theo các dự án*		K1, K2, K3, K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(5 tiết)*			

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMĐ của học phần
	- Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Viết và hoàn thiện báo cáo chuyên đề.			
13-16	**Bài 11: Xây dựng bản đồ định hướng phát triển không gian và hệ thống hạ tầng kỹ thuật**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(10 tiết)* - Xây dựng bản đồ không gian phát triển khu dân cư nông thôn, đô thị. - Xây dựng bản đồ khu chức năng. - Xây dựng bản đồ khu vực phát triển trung tâm. - Xây dựng bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật.	*- Giảng viên thuyết trình và trả lời thắc mắc của sinh viên về kỹ thuật thành lập các loại bản đồ* *- Sinh viên trình bày ý tưởng chỉnh trang khu trung tâm của địa bàn nghiên cứu được giao*		K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(30 tiết)* - Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện hệ thống các bản đồ định hướng phát triển không gian.			
17-18	**Bài 12: Xây dựng bản đồ quy hoạch chỉnh trang khu trung tâm**			
	***A/* Các nội dung thực hiện:** *(5 tiết)* - Xác định các nội dung cần chỉnh trang khu trung tâm. - Xây dựng bản đồ quy hoạch chi tiết 1/500 chỉnh trang khu trung tâm	*- Giảng viên thuyết trình* *- Sinh viên trình bày ý tưởng chỉnh trang khu trung tâm của địa bàn nghiên cứu được giao*		K4, K5
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(15 tiết)* - Tìm hiểu các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu. - Hoàn thiện bản đồ chỉnh trang khu trung tâm			

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện cơ sở vật chất của Học viện
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: giáo trình, máy chiếu, màn chiếu
- Phương tiện để thực hiện đồ án: máy tính cá nhân

- Các phương tiện khác: dụng cụ và đồ dùng học tập cần thiết phục vụ cho việc thiết kế và xây dựng bản đồ
- Hệ thống LMS

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN	**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*
Hồ Văn Nhạ	Nguyễn Khắc Việt Ba
KT. TRƯỞNG KHOA **PHÓ TRƯỞNG KHOA**	**KT. GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC**
PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH	**GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG**

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0353.383.368
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Khắc Việt Ba	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0905.140.687
Email: nkvba@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986.739.960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Vũ Thị Thu	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0984.711.635
Email: vuthithu@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất đai, Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0912.784.627
Email: nn1ntanh78@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn
Cách liên lạc với giảng viên: Trực tiếp trên Giảng đường, Bộ môn hoặc qua email, số điện thoại	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1: 11/2025

Đề cương được xây dựng mới năm 2025 theo Đề án mở ngành Quy hoạch vùng và đô thị